

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

### NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
1		<b>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.</b> Nghị quyết này quy định chi tiết các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình).	
2	Điều 2 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: <b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng.</b> 1. Các Sở, cơ quan thuộc Thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Thành phố	Là các đối tượng tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
	<p>1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.</p>	<p>và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.</p>	
3		<p><b>Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn.</b></p> <p>1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026-2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của</p>	<p>Căn cứ Điều 3 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:</p> <p>a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.</p> <p>b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.</p> <p>c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p>d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách cấp xã, Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia</p>	

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.	
4	<p>Điều 4 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p><b>Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình</b></p> <p>Cơ chế hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:</p> <p>1. Ngân sách trung ương ưu tiên hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, đặc biệt là các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên.</p> <p>2. Đối với các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho một số nhiệm vụ cụ thể do Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>3. Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương quy</p>	<p><b>Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ của ngân sách Thành phố cho ngân sách xã thực hiện Chương trình.</b></p> <p>Cơ chế hỗ trợ ngân sách Thành phố cho ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:</p> <p>1. Ngân sách Thành phố ưu tiên hỗ trợ các xã, phường nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố, các xã, phường nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố từ 50% trở lên.</p> <p>2. Đối với các các xã, phường không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố, Thành phố chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố cho một số nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định.</p> <p>3. Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã quy định tại khoản 1, 2 Điều này, điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 7 được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 do HĐND Thành phố quyết định.</p>	<p>Dựa trên nguyên tắc hỗ trợ của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tại Điều 4 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ tỷ lệ các bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố năm 2026 cho các xã, phường tại Quyết định 5969/QĐ-UBND.</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
	định tại khoản 1, 2 Điều này, điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 7 được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 do Quốc hội quyết định.		
5	Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	<p><b>Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn.</b></p> <p>1. Hệ số phân bổ ngân sách Thành phố cho cấp xã thực hiện Chương trình như sau:</p> <p>a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên</p> <p>Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% trở lên: Hệ số 50.</p> <p>Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%: Hệ số 30.</p> <p>Các xã, phường không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố cho một số nhiệm vụ cụ thể.</p> <p>b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số</p> <p>Các xã, phường có dân số dưới 50 nghìn người: Hệ số 30.</p> <p>Các xã, phường có dân số từ 50 nghìn đến dưới 65 nghìn người: Hệ số 40.</p>	<p>a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên:</p> <p>Trên địa bàn TP Hà Nội không có xã đặc biệt khó khăn, đặc khu; phần lớn các phường đều tự cân đối; trong 126 xã, phường thì có 41 xã, phường tự cân đối, 41 xã, phường có tỷ lệ bổ sung cân đối dưới 50%, 44 xã phường có tỷ lệ bổ sung cân đối trên 50%. Do đó, Sở Tài chính đề xuất chia 3 khoảng đối với tiêu chí địa phương thuộc đối tượng ưu tiên và gắn hệ số.</p> <p>b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số:</p> <p>Theo tổng hợp quy mô dân số do Cục Thống kê cung cấp, tổng số nhân khẩu trên địa bàn đến hết năm 2025 là 8.857 nghìn người,</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>Các xã, phường có dân số 65 nghìn đến dưới 80 nghìn người: Hệ số 50.</p> <p>Các xã, phường có dân số từ 80 nghìn người trở lên: Hệ số 60.</p> <p>c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích</p> <p>Các địa phương có diện tích dưới 7,5 km<sup>2</sup>: Hệ số 20.</p> <p>Các địa phương có diện tích từ 7,5 km<sup>2</sup> đến dưới 24 km<sup>2</sup>: Hệ số 30.</p> <p>Các địa phương có diện tích từ 24 km<sup>2</sup> đến dưới 40 km<sup>2</sup>: Hệ số 40.</p> <p>Các địa phương có diện tích từ 40 km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 60.</p> <p>d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</p> <p>Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0.</p> <p>Di tích cấp quốc gia: Hệ số 3,0.</p> <p>Di tích cấp Thành phố: Hệ số 2,0.</p> <p>(Tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của 01 xã, phường sẽ bằng số lượng di tích x hệ số)</p> <p>2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ</p>	<p>trong đó, có 31 xã, phường có quy mô dân số dưới 50 nghìn người, 33 xã, phường có quy mô dân số từ 50 nghìn người đến 65 nghìn người, 33 xã, phường có quy mô dân số từ 65 nghìn người đến 90 nghìn người, 29 xã, phường có quy mô dân số từ 90 nghìn người trở lên; do đó, Sở Tài chính đề xuất chia 4 khoảng để gắn điểm đối với tiêu chí dân số để đảm bảo đồng đều giữa các xã phường;</p> <p>c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích:</p> <p>Tương tự như đối với tiêu chí quy mô dân số, Sở Tài chính đề xuất gắn điểm đối với 4 khoảng diện tích tự nhiên sắp xếp theo thứ tự tăng dần.</p> <p>d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:</p> <p>Căn cứ danh mục xếp hạng và kiểm kê do Sở Văn hóa và Thể thao cung cấp đối với từng xã, phường; Sở Tài chính đề xuất gắn</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho ngân sách cấp xã, theo các công thức sau:</p> <p>Điểm của tiêu chí phân bổ cho các xã, phường thuộc đối tượng ưu tiên:</p> <p>Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố so với tổng chi ngân sách cấp xã của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>A_i</math>.</p> <p>Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số:</p> <p>Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>B_i</math>.</p> <p>Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích:</p> <p>Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>C_i</math>.</p> <p>Điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:</p> <p>Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>D_i</math>.</p> <p>Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích quốc gia đặc biệt của xã, phường</p>	<p>hệ số đối với Di tích quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp thành phố, không đề xuất đối với di tích trong danh mục kiểm kê do tính khả thi để phân bổ vốn hàng năm và trong kỳ trung hạn chưa cao.</p> <p>2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ: tương tự như điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, riêng tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của xã, phường sẽ được nhân với số lượng di tích trên địa bàn để đảm bảo độ phủ của việc đầu tư tu bổ các di tích.</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>thứ <math>i</math> là <math>k_i</math> (<math>k_i</math>=số lượng di tích quốc gia đặc biệt x hệ số)</p> <p>Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp quốc gia của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>l_i</math> (<math>l_i</math>=số lượng di tích cấp quốc gia x hệ số).</p> <p>Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp Thành phố của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>m_i</math> (<math>m_i</math>=số lượng di tích cấp Thành phố x hệ số).</p> <p>Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích thuộc danh mục kiểm kê, chưa xếp hạng của xã, phường thứ <math>i</math> là <math>n_i</math> (<math>n_i</math>=số lượng di tích thuộc danh mục kiểm kê, chưa xếp hạng x hệ số).</p> <p>Điểm tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của xã, phường thứ <math>i</math> sẽ là:</p> $D_i = k_i + l_i + m_i + n_i$ <p>Tổng điểm của xã, phường thứ <math>i</math>:</p> <p>Gọi tổng số điểm của xã, phường thứ <math>i</math> gọi là <math>X_i</math>:</p> $X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$ <p>Tổng số điểm của các xã, phường:</p> <p>Gọi tổng số điểm của <math>n</math> xã, phường nhận hỗ trợ ngân sách Thành phố là <math>Y</math>:</p>	

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		$Y = \sum_{i=1}^n X_i$ <p>b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức: Gọi K là tổng số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã. Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách Thành phố:</p> $Z = \frac{K}{Y}$ <p>c) Tổng số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của từng xã, phường được tính theo công thức: Gọi <math>V_i</math> là số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của xã, phường thứ i: <math>V_i = Z \times X_i</math></p>	
6	Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	<p><b>Điều 6. Định mức phân bổ vốn.</b></p> <p>1. Cơ cấu phân bổ vốn: Tổng vốn ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình được phân bổ theo như sau:</p>	<p>1. Cơ cấu phân bổ vốn: Căn cứ số liệu chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; tổng chi cho sự nghiệp văn hóa thông tin là 30.447 tỷ đồng; trong</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>- 50% tổng vốn được bố trí cho các nhiệm vụ do các đơn vị thuộc Thành phố trực tiếp thực hiện, bao gồm đầu tư thiết chế văn hóa cấp tỉnh, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, các dự án liên xã, liên vùng và nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của Chương trình. Trong đó: 40% tổng vốn được phân bổ cho chi đầu tư, 10% phân bổ cho chi thường xuyên.</p> <p>- 50% tổng vốn được phân bổ cho cấp xã để thực hiện các nội dung của Chương trình theo tiêu chí, hệ số quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này. Trong đó: 40% tổng vốn được phân bổ cho chi đầu tư, 10% phân bổ cho chi thường xuyên.</p> <p>2. Định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố cho Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố:</p> <p>a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp: Căn cứ đề xuất của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Nghị quyết này, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp và phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng</p>	<p>đó, chi đầu tư phát triển 25.476 tỷ đồng (ngân sách cấp TP 9.374 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 16.102 tỷ đồng), chi thường xuyên 4.971 tỷ đồng (ngân sách cấp TP 2.548 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 2.423 tỷ đồng).</p> <p>Do đó, Sở Tài chính đề xuất sử dụng 80% tổng nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, 20% sử dụng cho chi thường xuyên.</p> <p>2. Định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố cho Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố: căn cứ tỷ lệ phân bổ tại khoản 1, số phân bổ hàng năm sẽ bằng 1/5 số vốn trung hạn được phê duyệt.</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>phương án phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Thành phố cho các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố hằng năm với định mức không vượt quá 2% tổng kinh phí của Chương trình, gửi Sở Tài chính theo quy định.</p> <p>b) Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển: Căn cứ đề xuất của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Nghị quyết này, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp và xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển 5 năm và hằng năm với định mức không vượt quá 8% tổng kinh phí của Chương trình, gửi Sở Tài chính theo quy định.</p> <p>c) Bố trí vốn ngân sách Thành phố của Chương trình cho các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố tại các xã, phường: Căn cứ kế hoạch</p>	

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách Thành phố được HĐND Thành phố thông qua và điều kiện thực tế của từng xã, phường, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án phân bổ vốn cụ thể cho các đơn vị để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, bảo đảm thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này...</p>	
7	<p>Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p><b>Điều 7. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã.</b></p> <p>1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp xã</p> <p>a) Các xã, phường có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Xã, phường được hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách cấp xã giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách cấp</p>	<p>Áp dụng tương tự quy định tại Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.</p>

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>xã hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các xã, phường tự cân đối được ngân sách và các xã, phường được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Thành phố được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng xã, phường được HĐND Thành phố thông qua.</p> <p>2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã</p> <p>a) Đối với các xã, phường tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách Thành phố chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố theo phân cấp do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của cấp xã và Sở Văn hóa và Thể thao.</p> <p>b) Đối với các xã, phường nhận hỗ trợ từ ngân sách Thành phố:</p> <p>Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã từ 50% trở lên: Hằng năm, ngân sách cấp xã</p>	

STT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung thuyết minh, lý do quy định
		<p>bổ trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình cho cấp xã.</p> <p>Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%: Hằng năm, ngân sách cấp xã bổ trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình cho cấp xã.</p>	